|  |  |
| --- | --- |
|  BỘ Y TẾ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2020/TT-BYT | *Hà Nội, ngày tháng năm 2020* |

**DỰ THẢO 5**

**THÔNG TƯ**

**Quy định việc xét tặng Giải thưởng quốc gia về chất lượng bệnh viện**

*Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005* *và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng;*

*Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định việc xét tặng Giải thưởng quốc gia về chất lượng bệnh viện.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định tiêu chuẩn, thẩm quyền, quyền lợi và nghĩa vụ của tập thể trong việc xét tặng Giải thưởng quốc gia về chất lượng bệnh viện (sau đây gọi tắt là Giải thưởng).

2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho các đối tượng sau đây:

a) Đối tượng xét tặng Giải thưởng bao gồm: các bệnh viện đạt mức đánh giá chất lượng cao nhất theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành và các Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng theo chuyên đề.

b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xét tặng Giải thưởng.

**Điều 2. Thời gian xét tặng**

Giải thưởng quốc gia về chất lượng bệnh viện được tổ chức xét tặng hai năm một lần và công bố vào dịp chào mừng Ngày Tiêu chuẩn thế giới (ngày 14 tháng 10).

**Điều 3. Nguyên tắc xét tặng**

1. Đúng đối tượng, tiêu chuẩn, trình tự quy định tại Thông tư này.

2. Chính xác, công khai, minh bạch.

3. Không đề nghị xét tặng Giải thưởng cho tập thể đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật, đang được xác minh, làm rõ.

4. Không hạn chế số lần và số danh hiệu xét tặng cho mỗi tập thể.

**Điều 4. Các chế độ đối với tập thể, cá nhân được tặng giải thưởng**

1. Bằng chứng nhận Giải thưởng của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Cúp vàng, cúp bạc của Giải thưởng.

3. Ghi tên trong Sổ vàng Giải thưởng.

4. Tiền thưởng theo mức quy định cụ thể của Bộ trưởng Y tế đối với mỗi lần xét tặng.

**Điều 5. Tổ chức Lễ công bố và trao Giải thưởng**

1. Sau khi Bộ trưởng Bộ Y tế có quyết định tặng Giải thưởng, Bộ phận thường trực Hội đồng trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, quyết định việc tổ chức Lễ công bố và trao tặng Giải thưởng.

2. Lễ trao tặng Giải thưởng được tổ chức hai năm một lần.

3. Lễ trao Giải thưởng được tổ chức trang trọng nhằm tôn vinh các tập thể có chất lượng tốt nhất trong các bệnh viện ở Việt Nam.

4. Giải thưởng được tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng.

**Chương II**

**HÌNH THỨC GIẢI THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG**

**Điều 6. Hình thức Giải thưởng xét tặng cho tập thể**

1. Giải thưởng chung:

a) Giải vàng quốc gia chất lượng bệnh viện của năm (tên tiếng Anh: Gold Quality Award for hospital of the year): 01 giải.

b) Giải bạc quốc gia chất lượng bệnh viện của năm (tên tiếng Anh: Silver Quality Award for hospital of the year): 02 giải.

2. Các giải thưởng chuyên đề bao gồm 01 giải vàng và 02 giải bạc cho mỗi chuyên đề sau đây:

a) An toàn người bệnh và cải tiến chất lượng;

b) An toàn phẫu thuật;

c) Chăm sóc người bệnh và dinh dưỡng lâm sàng;

d) Chất lượng lâm sàng;

đ) Công tác Dược;

e) Kiểm soát nhiễm khuẩn và xanh, sạch, đẹp;

g) Phản hồi thông tin người bệnh;

h) Phát triển nguồn nhân lực;

i) Quy trình khám bệnh, chữa bệnh và ứng dụng công nghệ thông tin;

k) Xét nghiệm.

**Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng**

1. Thực hiện tốt đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và tuân thủ các chỉ đạo của Bộ Y tế.

2. Thực hiện đầy đủ Thông tư 19/2013/TT-BYT ngày 12 tháng 07 năm 2013 của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn liên quan đến công tác quản lý chất lượng trong ít nhất 02 năm liên tiếp trước thời điểm xét tặng.

3. Không có sai sót chuyên môn theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh trong 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

4. Triển khai có hiệu quả hệ thống báo cáo sự cố y khoa bắt buộc và tự nguyện tại bệnh viện theo quy định của Bộ Y tế về phòng ngừa sự cố y khoa trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ 2 năm trở lên.

5. Thực hiện đánh giá chất lượng bệnh viện hằng năm theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành. Kết quả đánh giá chất lượng trung bình được Bộ Y tế công bố đạt từ mức 4 trở lên, không có tiêu chí mức 1 và 2 trong ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

6. Thực hiện khảo sát hài lòng người bệnh và nhân viên y tế theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế.

7. Có thuyết minh về sáng kiến, mô hình, giải pháp cải tiến chất lượng mang tính sáng tạo, tiêu biểu cho một hoặc nhiều chuyên đề chất lượng; có ảnh hưởng lớn, được áp dụng trên quy mô bệnh viện, địa phương hoặc toàn quốc; tác động tích cực nâng cao sự hài lòng người bệnh, nhân viên y tế và hình ảnh, chân dung người thầy thuốc; uy tín của bệnh viện, đóng góp tích cực cho phong trào cải tiến chất lượng khám bệnh, chữa bệnh.

 Các tiêu chuẩn khác do Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể theo yêu cầu thực tiễn của từng năm xét tặng.

**Chương III**

**TỔ CHỨC VIỆC XÉT TẶNG GIẢI THƯỞNG**

**Điều 8. Thẩm quyền xét tặng**

1. Thẩm quyền quyết định xét tặng Giải thưởng theo tiêu chuẩn quy định tại Thông tư này do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng xét tặng cấp Bộ Y tế.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế thành lập Hội đồng xét tặng Giải thưởng và đoàn đánh giá chất lượng.

**Điều 9. Thành phần của Hội đồng xét tặng**

1. Thành phần Hội đồng:

Hội đồng có từ 09 đến 11 thành viên, bao gồm:

a) Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ Y tế;

b) Phó Chủ tịch Hội đồng: Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh; Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng;

c) Thành viên Hội đồng: Lãnh đạo các Vụ/Cục: Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ Pháp chế; Vụ Tổ chức cán bộ; Thanh tra Bộ Y tế; Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị liên quan và các chuyên gia về lĩnh vực khám, chữa bệnh, đại diện Hội nghề nghiệp (Tổng hội Y học Việt Nam hoặc Hội Điều dưỡng Việt Nam...).

d) Thư ký Hội đồng là người được giao trực tiếp triển khai và theo dõi công tác quản lý chất lượng của Bộ Y tế;

2. Bộ phận thường trực của Hội đồng đặt tại Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Bộ Y tế.

3. Đoàn đánh giá chất lượng của Hội đồng:

Đoàn có 9 đến 11 thành viên, bao gồm:

a) Trưởng đoàn: Lãnh đạo Cục Quản lý Khám, chữa bệnh;

b) Thành viên là các chuyên gia có chứng chỉ đánh giá viên chất lượng do Cục Quản lý Khám, chữa bệnh cấp.

c) Giám sát viên là người của cơ quan quản lý trực tiếp bệnh viện được đánh giá.

**Điều 10. Nhiệm vụ của Hội đồng xét tặng**

1. Nhiệm vụ của Hội đồng:

a) Xây dựng, ban hành mẫu biểu trưng, mẫu chứng nhận Giải thưởng.

b) Điều chỉnh, bổ sung các tiêu chuẩn xét Giải thưởng trong trường hợp cần thiết.

c) Thực hiện quy trình xét tặng căn cứ theo đề xuất của Bộ phận thường trực;

 2. Bộ phận thường trực Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Lập danh sách các bệnh viện đạt mức đánh giá chất lượng trung bình được Bộ Y tế công bố đạt từ mức 4 trở lên, không có tiêu chí mức 1 và 2 trong ít nhất 2 năm liên tiếp tính đến thời điểm đề nghị xét tặng.

b) Rà soát, đối chiếu tiêu chuẩn xét tặng tại Điều 7 của Thông tư này.

c) Tổng hợp, lập danh sách các bệnh viện đề cử cho các Giải thưởng và báo cáo Hội đồng.

3. Đoàn đánh giá của Hội đồng thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Lập kế hoạch và thực hiện đánh giá tại các bệnh viện được đề cử.

b) Thực hiện đánh giá theo các căn cứ và tài liệu đánh giá tại Phụ lục 1 của Thông tư này.

c) Báo cáo kết quả đánh giá về Bộ phận thường trực Hội đồng.

**Điều 11. Quy trình xét tặng**

Bệnh viện và cơ quan quản lý trực tiếp tiến hành đánh giá chất lượng theo hướng dẫn của Bộ Y tế và báo cáo kết quả đầy đủ.

Bệnh viện báo cáo thuyết minh về sáng kiến, mô hình, giải pháp cải tiến chất lượng.

Bộ phận thường trực trình Hội đồng phê duyệt danh sách các bệnh viện được đề cử cho các Giải thưởng và công khai danh sách tại Cổng thông tin điện tử của Bộ Y tế.

Đoàn đánh giá triển khai đánh giá theo kế hoạch và tổng hợp kết quả đánh giá cho các hình thức Giải thưởng.

Bộ phận thường trực chọn tối đa 05 bệnh viện có kết quả đánh giá cao nhất đối với mỗi hình thức Giải thưởng.

Hội đồng tổ chức họp bình chọn giải vàng, giải bạc của từng Giải thưởng, trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quyết định tặng Giải thưởng.

**Chương IV**

**KINH PHÍ GIẢI THƯỞNG**

**Điều 12. Nguồn kinh phí**

1. Kinh phí xét tặng Giải thưởng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

2. Không thu tiền từ các bệnh viện trong danh sách đề cử Giải thưởng dưới bất kỳ hình thức nào.

**Điều 13. Nội dung chi**

1. Tổ chức phiên họp của Hội đồng và Bộ phận thường trực.

2. Xây dựng, triển khai kế hoạch của đoàn đánh giá.

3. Thực hiện các hoạt động truyền thông về việc xét tặng Giải thưởng.

4. Tổ chức Lễ trao tặng.

5. In, chụp tài liệu phục vụ xét chọn; bằng chứng nhận; khung bằng chứng nhận; biểu trưng Giải thưởng;

6. Tiền thưởng.

7. Các hoạt động khác theo quy định.

**Điều 14. Nguyên tắc sử dụng**

1. Bộ phận thường trực Hội đồng có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí xét tặng Giải thưởng trong năm tiến hành việc xét tặng, trình Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét, bố trí kinh phí và phê duyệt nội dung chi.

2. Việc quản lý, sử dụng kinh phí xét tặng Giải thưởng, hoạt động tuyên truyền thực hiện theo các quy định hiện hành.

**Chương V**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Tổ chức thực hiện**

1. Hội đồng xét tặng:

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều 10 Thông tư này;

b) Căn cứ mức độ vi phạm của bệnh viện hoặc đánh giá viên, Hội đồng trình Bộ trưởng Bộ Y tế thu hồi, hủy bỏ kết quả trao tặng đối với bệnh viện bị phát hiện có hành vi gian lận hoặc sai sót trong quá trình tham dự Giải thưởng hoặc vi phạm các quy định pháp luật khác làm ảnh hưởng đến hình ảnh và uy tín của Giải thưởng; công bố công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.

2. Bệnh viện và cơ quan quản lý y tế trực tiếp chịu trách nhiệm về tính chính xác của kết quả đánh giá chất lượng bệnh viện, kết quả khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế.

**Điều 16. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hio mức quy định cụ thể của Bộ trưởng Y tế đối với

**Điều 17. Điều khoản tham chiếu**

Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu trong Thông tư này bị thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì thực hiện theo văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung.

**Điều 18. Trách nhiệm thi hành**

Cục trưởng Cục Quản lý Khám, chữa bệnh, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc, trực thuộc Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thủ trưởng đơn vị y tế các Bộ, ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các đơn vị báo cáo về Bộ Y tế (Cục Quản lý Khám, chữa bệnh) để xem xét, giải quyết./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội;- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Cổng TTĐT);- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan  thuộc Chính phủ;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Các Thứ trưởng (để phối hợp thực hiện); - Các Vụ, Cục, Tổng cục, VPB, TTr thuộc Bộ Y tế;- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;- Sở Y tế các tỉnh/TP, Y tế các Bộ, ngành; - Cổng TTĐT Bộ Y tế;- Lưu : VT, KCB (03b), PC (02b). |  | **BỘ TRƯỞNG****Nguyễn Thanh Long** |

**PHỤ LỤC**

**CĂN CỨ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHO VIỆC XÉT GIẢI THƯỞNG**

Đoàn đánh giá của Hội đồng thực hiện đánh giá chất lượng các bệnh viện được đề cử theo các căn cứ và tài liệu sau:

1. Kết quả khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế theo các hướng dẫn Quyết định 3869/QĐ-BYT ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

2. Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam theo Quyết định 6858/QĐ-BYT ngày 18/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

3. Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 Ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

4. Quyết định 7482/QĐ-BYT năm 2018 về Bộ tiêu chí chất lượng đánh giá mức độ an toàn phẫu thuật.

5. Thông tư 43/2018/TT-BYT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn phòng ngừa sự cố Y khoa trong các cơ sở khám, chữa bệnh.

6. Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành hướng dẫn quy trình khám bệnh tại khoa khám bệnh của bệnh viện.

**Căn cứ xét giải thưởng chung:**

Kết quả đánh giá trung bình theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và kết quả khảo sát hài lòng người bệnh, nhân viên y tế (Tài liệu số 1 và 2).

**Căn cứ xét giải thưởng chuyên đề**

| **STT** | **Tên giải thưởng** | **Căn cứ đánh giá** |
| --- | --- | --- |
| 1 | An toàn người bệnh và cải tiến chất lượng | Tài liệu số 5; Tiêu chí C1.1, C1.2 và toàn bộ Phần D của Tài liệu số 2 |
| 2 | An toàn phẫu thuật | Tài liệu số 4 |
| 3 | Chăm sóc người bệnh và dinh dưỡng lâm sàng; | Tiêu chí A2.1 đến A2.5, Tiêu chí A4.1 đến A4.4, Tiêu chí C6.1 đến C6.3 và Tiêu chí C7.1 đến C7.5 của Tài liệu số 2 |
| 4 | Chất lượng lâm sàng | Tiêu chí từ C5.1 đến C5.5, Tiêu chí C10.1, C10.2 của Tài liệu số 2 |
| 5 | Công tác Dược | Tiêu chí C9.1 đến C9.6 của Tài liệu số 2 |
| 6 | Kiểm soát nhiễm khuẩn và xanh, sạch, đẹp | Tiêu chí A3.1, A3.2; Tiêu chí C4.1 đến C4.6 của Tài liệu số 2 |
| 7 | Phản hồi thông tin người bệnh  | Tài liệu số 1 và Tiêu chí A4.5, A4.6 của Tài liệu số 2. |
| 8 | Phát triển nguồn nhân lực  | Toàn bộ Phần B của Tài liệu số 2 |
| 9 | Quy trình khám bệnh, chữa bệnh và ứng dụng công nghệ thông tin | Tài liệu số 6; Tiêu chí A1.1 đến A1.6; Tiêu chí C2.1, C2.2; C3.1, C3.2. |
| 10 | Xét nghiệm | Tài liệu số 3 và Tiêu chí C8.1, C8.2 của Tài liệu số 2. |